

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày 03 - 8 -2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm.

Bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký TAND huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Phạm Ngọc K**; sinh ngày 07/7/1987 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; có vợ: Lê Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2010 (Hiện đang ở cùng mẹ).

Tiền án: Bản án số 09/2020/HSST ngày 11/02/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Ngọc K 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 20/4/2020 K chấp hành xong án phí hình sự, ngày 12/02/2021 K chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 15/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình ra Quyết định số 31/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc cai nghiện, thời hạn 18 tháng, K đã chấp hành xong quyết định ngày 02/11/2019.

Nhân thân: Ngày 03/6/2013, UBND thành phố Thái Bình ra Quyết định số 1601/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao

động xã hội thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng, lý do nghiện ma túy, K đã chấp hành xong Quyết định ngày 22/5/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2021 đến ngày 16/5/2021 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1980; (vắng mặt)

- Bà Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 06 giờ ngày 13/5/2021, Phạm Ngọc K đi xe bus từ xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình đến khu vực thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình thì xuống xe đi bộ tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, K gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, nhưng không biết tên, địa chỉ 04 gói Heronine với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày Kiêm đang đi bộ trên đường thôn Q, xã H để tìm xe bus về nhà thì bị tổ công tác Công an xã Thụy Hải phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm về ma túy Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Mạnh C và bà Hoàng Thị Kim T, tổ công tác kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải phía trước K đang mặc 01 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng, bên trong có 04 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong cả 04 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong mẫu số A1), Kiêm khai đó là Heroine của K mua về để sử dụng cho bản thân. Sau đó, tổ công tác đưa K và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Thụy Hải lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và biên bản niêm phong vật chứng. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 172/KLGĐMT-PC09 ngày 14/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1452 gam”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSTT ngày 15/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều

249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không tranh luận đối với đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã Thụy Hải và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 13/5/2021 (bút lục số 63-65); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Mạnh C và bà Hoàng Thị Kim T (bút lục số 90-97); bản kết luận giám định số 172/KLGĐMT- PC09 ngày 14/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 71). Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 13/5/2021, tại đường thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình, Phạm Ngọc K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1452 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Thụy Hải phối hợp với Phòng phòng chống tội phạm về ma túy Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Ngọc K đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy - Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc K là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và có mẹ đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, trước khi bị bắt, bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Ngọc K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. *Hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/5/2021.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0944 gam Heroine thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc K hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 172/KLGĐMT-PC09.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Ngọc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc K có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/8/2021/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h. Thái Thụy; VKSND tỉnh Thái Bình;
- C.q CSĐT, C.q THAHS Công an h. Thái Thụy;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 03 tháng 8 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Phạm Hồng Thiêm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Phạm Ngọc Kiên**, sinh ngày 07/7/1987; Nơi cư trú: Thôn Hòa Bình, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm tra viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Phạm Ngọc Kiên về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

5. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Kiên 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/5/2021.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0944 gam Heroine thu giữ của Phạm Ngọc Kiêm hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 172/KLGD - PC09

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Ngọc Kiêm phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Ngọc Kiêm trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

9. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc Kiêm có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/8/2021.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà